

TỤC CƯỚP KÉN Ở LÀNG DỊ NẬU - LIỆU PHÁP TÂM LINH VÀ ƯỚC MUỐN SINH SẢN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Nguyễn Thị Hào¹

Tóm tắt: Tục “Cướp kén” ở làng Dị Nậu, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ là một hiện tượng tín ngưỡng phồn thực đặc sắc, phản ánh khát vọng sinh sôi nảy nở của cư dân nông nghiệp. Từ góc nhìn nghiên cứu văn hóa dân gian kết hợp với các phương pháp tiếp cận tâm lý xã hội, bài viết khám phá chức năng của nghi lễ này như một liệu pháp tâm linh và tâm lý trong bối cảnh đương đại. Trong xã hội hiện nay, khi các cá nhân và cộng đồng phải đối mặt với áp lực sinh con, khủng hoảng niềm tin, mất phương hướng trong đời sống tinh thần. Thông qua biểu tượng sinh thực khí, nghi lễ giáo kén và hành vi tập thể “cướp kén”, lễ hội không chỉ bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn góp phần ổn định tâm lý, phục hồi năng lượng sống và kết nối cộng đồng. Bài viết đề xuất bảo tồn, phát huy giá trị nghi lễ này như một hình thức trị liệu cộng đồng cầu con, giáo dục văn hóa và phát triển du lịch tâm linh bền vững. Qua đó, khẳng định tục “Cướp kén” không chỉ là một nghi lễ dân gian, mà còn là giải pháp văn hóa ứng phó với những khủng hoảng tinh thần trong xã hội hiện đại.

Từ khóa: Tục cướp kén, trị liệu tâm linh, tín ngưỡng phồn thực, cầu con.

Abstract: The “Cuop ken” ritual, practiced during the village festival of Di Nau (now Tho Van commune, Phu Tho province), is a distinctive manifestation of fertility belief, expressing the deep-rooted agricultural desire for reproduction and prosperity. From the perspective of folklore studies combined with socio-psychological approaches, this article explores the function of this ritual as a form of spiritual and psychological therapy in the contemporary context. In today’s society, where individuals and communities face increasing pressure related to childbirth, spiritual disorientation, and crises of faith, the ritual through its symbolic use of reproductive organs, ceremonial teachings, and collective enactments not only preserves traditional cultural identity but also contributes to psychological relief, emotional renewal, and community cohesion. The article also advocates for the safeguarding and promotion of this ritual as a culturally rooted therapeutic practice for fertility, as well as a means of cultural education and sustainable spiritual tourism development. Ultimately, it argues that the “Cuop ken” ritual should be recognized not merely as a folk tradition, but as a valuable cultural response to modern mental health challenges.

Keywords: “Cuop ken” ritual, spiritual therapy, fertility belief, fertility-seeking.

¹ Thạc sĩ, Viện Văn Hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.

Nhận bài: 19/10/2025 Gửi phản biện: 27/10/2025 Duyệt đăng: 26/11/2025

1. Đặt vấn đề

Trong bức tranh đa dạng của tín ngưỡng dân gian Việt Nam, tục “*cướp kén*” ở làng Dị Nậu, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ nổi lên như một hình thức nghi lễ độc đáo gắn với tín ngưỡng phồn thực của người Việt. 36 bộ kén làm từ gỗ xoan và mo cau tượng trưng cho sinh thực khí nam - nữ, tục cướp kén thể hiện rõ khát vọng sinh sôi, mùa màng tươi tốt và con cháu đông đúc của cư dân nông nghiệp. Dưới góc nhìn văn hóa dân gian, đây không chỉ là một trò diễn lễ hội mà còn là nghi thức giao tiếp biểu trưng giữa con người với thế giới siêu nhiên, phản ánh niềm tin thiêng trong đời sống làng xã nông thôn Việt. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội đương đại khi các vấn đề về hiếm muộn, vô sinh gia tăng và đang trở thành một thách thức dân số đáng báo động, thì các nghi lễ mang yếu tố tín ngưỡng phồn thực như tục cướp kén lại được nhìn nhận từ một chiều kích mới gắn với trị liệu tâm linh. Theo số liệu của Bộ Y tế năm 2024, Việt Nam có trên 1 triệu cặp vợ chồng hiếm muộn, chiếm khoảng 7,7% tổng số cặp vợ chồng, trong đó khoảng 50% là các cặp đôi dưới 30 tuổi (dẫn theo Thái Bình, 2025).

Ngày nay, hiếm muộn không chỉ là vấn đề y học, mà còn gây ra những khủng hoảng tâm lý, xã hội và gia đình. Các nghiên cứu nhân học hiện đại ngày càng nhấn mạnh vai trò của trị liệu văn hóa tâm linh trong việc hỗ trợ sức khỏe tinh thần và tái lập cân bằng cảm xúc cho con người. Tín ngưỡng phồn thực với nghi lễ “*cướp kén*” chính là nơi cộng đồng gửi gắm niềm tin và ước vọng, đồng thời tạo không gian để giải tỏa những căng thẳng, lo âu liên quan đến sinh sản và duy trì giống nòi. Dựa trên thực tiễn

xã hội, bài viết đặt vấn đề nghiên cứu xác định liệu tục “*cướp kén*” trong lễ hội làng Dị Nậu có thể được coi là một hình thức trị liệu tinh thần, tâm linh cho con người trong xã hội hiện đại hay không; đồng thời nghiên cứu, phân tích nghi lễ này để làm rõ niềm tin, nguyện vọng mà tục cướp kén phản ánh, tác động tâm lý và tinh thần của các hoạt động lễ hội đến người tham gia, cũng như vai trò của tục cướp kén trong việc củng cố niềm tin, gắn kết cộng đồng và giải tỏa áp lực sinh sản.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên phương pháp dân tộc học kết hợp nghiên cứu tư liệu, trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2025 chúng tôi đã tiến hành điền dã tại làng Dị Nậu, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ tham dự lễ hội và phỏng vấn các cụ cao niên, những cặp vợ chồng hiếm muộn và những người tham gia cướp kén. Ngoài ra, các tài liệu Hán Nôm, thần tích và văn bản quản lý lễ hội đã được thu thập, phân tích để giải đáp những câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra. Thông qua việc tiếp cận liên ngành giữa văn hóa học, nhân học, tâm lý học và xã hội học, nghiên cứu hướng tới việc làm sáng tỏ giá trị biểu tượng và chức năng xã hội của tục lệ này trong đời sống xã hội hiện đại. Đồng thời, nghiên cứu cũng góp phần làm rõ khả năng khai thác các yếu tố văn hóa dân gian như một nguồn lực trị liệu tinh thần bền vững trong đời sống xã hội đương đại. Từ đó, bài viết không chỉ lấp đầy khoảng trống trong nghiên cứu về một nghi lễ đặc sắc mang màu sắc phồn thực ở vùng trung du Bắc Bộ mà còn mở ra hướng tiếp cận mới trong việc nhìn nhận các thực hành văn hóa truyền thống như một phần của chiến lược chăm sóc sức khỏe

tinh thần toàn diện, tích hợp giữa yếu tố bản địa và phương pháp hiện đại.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Tín ngưỡng phồn thực và tâm lý xã hội của sinh sản trong đời sống Việt Nam đương đại

Tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa dân gian Việt Nam

Từ buổi sơ khai, duy trì và phát triển sự sống luôn là nhu cầu thiết yếu của con người, đặc biệt với cư dân nông nghiệp, nơi sự sinh sôi của con người và mùa màng gắn liền với sinh kế và tồn tại cộng đồng. Trong môi trường văn hóa ấy, tín ngưỡng phồn thực ra đời như một hình thái tín ngưỡng cổ xưa, tôn thờ sự sinh sản của tự nhiên và con người, phản ánh khát vọng phồn thịnh, đông con nhiều của, mùa màng bội thu. Con người tin rằng sự sinh nở gắn với một lực lượng thiêng liêng siêu nhiên, nên đã thiêng hóa sinh thực khí và hành vi giao phối, hai yếu tố cốt lõi của năng lực sinh sản thành biểu tượng linh thiêng: cặp Nỗ - Nường, tương ứng với Linga - Yoni. Trong tư duy nông nghiệp tín ngưỡng phồn thực cùng các phạm trù âm - dương, đực - cái, vợ - chồng cặp đôi, phối giao... đều biểu thị khát vọng hài hòa vũ trụ và duy trì giống nòi. Ước vọng ấy được biểu hiện sống động qua hình tượng phồn thực trên trống đồng, thạp đồng, tượng đá, công cụ sản xuất từ thời văn hóa Phùng Nguyên (2000 - 700 Tr.CN), Đông Sơn (khoảng 2000 - 2500 năm trước) đến các nghi lễ dân gian. Từ nắp thạp Đào Thịnh ở Yên Bái đến mặt trống đồng Ngọc Lũ, từ tượng đá ở Văn Điển đến các tranh khắc đá miêu tả cảnh giao phối, đều cho thấy sự phổ biến và thiêng hóa của biểu tượng phồn thực trong mỹ thuật tiền sử. Tín ngưỡng này còn hiện diện qua các lễ hội truyền thống như hội cướp nữ xé bông ở làng Miêng Hạ (Hà Nội),

hội cướp kén ở Dị Nậu (Phú Thọ), hội chen làng Nga Hoàng (Bắc Ninh), hay các điệu múa dân gian như trò Trám (Phú Thọ), múa Mo (Hà Nội) - nơi người dân tái hiện hành vi sinh sản trong không gian linh thiêng nhằm cầu mùa và phúc lộc (Vũ Anh Tú, 2010, tr.157-158). Các nghi lễ phồn thực không chỉ thể hiện niềm tin vào khả năng sinh sôi của vạn vật mà còn đóng vai trò như một phương tiện để con người giao tiếp với thần linh, ký thác ước vọng và điều chỉnh sự bất định của tự nhiên. Thờ cúng sinh thực khí và tái hiện hành vi giao phối là cách người Việt xưa nhận thức, diễn giải và kiểm soát quy luật sinh tồn. Trong đời sống cư dân lúa nước, tín ngưỡng phồn thực trở thành thành tố văn hóa quan trọng, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, phản ánh niềm tin mãnh liệt vào sự sống, vào chu trình tái sinh và sự tiếp nối bất tận của giống nòi và vạn vật.

Tín ngưỡng dân gian liệu pháp tinh thần trước áp lực sinh sản trong xã hội Việt Nam

Trong văn hóa Việt Nam, việc sinh con không chỉ là nhu cầu cá nhân mà còn gắn với trách nhiệm duy trì nòi giống, đặc biệt dưới ảnh hưởng của tư tưởng “trọng nam” coi sinh con trai là cách nối dõi tông đường. Các cặp vợ chồng hiếm muộn thường đối diện với áp lực tâm lý lớn từ gia đình và cộng đồng. Theo một nghiên cứu quốc gia, khoảng 7,7% các cặp đôi trong độ tuổi sinh đẻ ở Việt Nam được chẩn đoán vô sinh, song định kiến xã hội về vấn đề này vẫn còn sâu sắc (Lam Q. Truong et al., 2022, tr.130). Trong văn hóa Á Đông, giá trị của người phụ nữ thường bị quy chiếu qua khả năng sinh nở, đặc biệt là sinh con trai, dẫn đến việc không có con bị xem như một khiếm khuyết trong vai trò làm vợ, làm dâu. Nhiều phụ nữ phải chịu những lời hỏi han vô tình từ người thân, bạn bè trở

thành nỗi ám ảnh, trong khi sự bất định về nguyên nhân và kết quả điều trị lại khiến họ thêm lo âu, căng thẳng. Văn hóa dân gian thường quan niệm “*cây độc không trái, gái độc không con*” như một cách quy kết cho phụ nữ hiếm muộn mang “*mệnh xấu*” (Trần Hà Thu và cộng sự, 2020, tr.79). Tư tưởng này gây nên áp lực tinh thần nặng nề, bởi theo khảo sát, hơn 90% người Việt vẫn cho rằng phụ nữ kết hôn phải sinh con mới “*tròn đạo*” làm dâu. Trước gánh nặng ấy, nhiều cặp vợ chồng, nhất là phụ nữ, đã tìm đến các hình thức hỗ trợ tinh thần khác nhau, trong đó có tín ngưỡng dân gian và lễ hội truyền thống.

Một bộ phận người hiếm muộn tìm đến chùa chiền, miếu đền xin bùa cầu con, hoặc tham gia lễ hội dân gian như một hành vi mang tính tâm linh nhằm tìm kiếm sự an ủi. Cùng với đó, một số nhà xã hội học cho rằng những nghi thức này không chỉ phản ánh niềm tin vào thần linh mà còn đóng vai trò như một hình thức “*trị liệu cộng đồng*” giúp người tham gia giải tỏa cảm xúc, hồi phục niềm tin và giảm căng thẳng. Tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam từ lâu đã gắn bó mật thiết với việc giải quyết các vấn đề tâm lý xã hội, đặc biệt trong đời sống hiện đại nhiều biến động. Các nghi lễ như cầu an, lễ cầu tự, cúng bái là không gian để con người gửi gắm mong ước, đồng thời cảm nhận được sự đồng hành và hỗ trợ cộng đồng. Bùi Văn Dũng và Nguyễn Thị Cẩm Tú (2016, tr.72) cho rằng nghi lễ dân gian có khả năng ổn định tinh thần, tạo điểm tựa tâm lý và nuôi dưỡng hy vọng. Chu Quang Trứ (2016) nhấn mạnh vai trò của tín ngưỡng dân gian giúp kết nối cộng đồng, nuôi dưỡng sức mạnh nội tâm cá nhân. Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn đó, có thể thấy rằng tục “*cướp kén*” ở Dị Nậu không chỉ mang giá trị biểu tượng phồn

thực mà còn là không gian văn hóa tâm linh giúp cộng đồng đổi diện, xoa dịu và vượt qua áp lực sinh sản bằng niềm tin và sự kết nối.

3.2. Tục “*Cướp kén*” làng Dị Nậu *liệu pháp tâm lý - tinh thần trong xã hội hiện đại*

Tục cướp kén trong lễ hội làng Dị Nậu

Làng Dị Nậu, tên nôm là Kẻ Núc, thuộc huyện Tam Nông (nay là xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ), từ lâu đã nổi tiếng với lễ hội đầu xuân đặc sắc gắn với tín ngưỡng phồn thực. Trung tâm lễ hội là đền Quốc Tế (đền Thượng), nơi thờ Đức Thánh Tản Viên Sơn cùng các vị thần Cao Sơn, Quý Minh, Uy Minh, Hiếu Lang và Bạch Thạch là những nhân vật linh thiêng thời Hùng Vương thứ 18. Theo thần tích địa phương, lễ hội được tổ chức nhằm tưởng nhớ công lao các vị thánh, đồng thời thể hiện khát vọng sinh sôi, cầu con cầu mùa của cư dân nông nghiệp. Truyền thuyết kể rằng Thánh Tản đã ban tục “*rước sinh thực khí*” và trò “*cướp kén*” để dân làng được hưởng phúc lộc, sinh con đẻ cái, mùa màng tốt tươi. Kể từ đó, tục cướp kén trở thành phần không thể thiếu mỗi độ xuân về. Tục cướp kén là sự kết tinh của tín ngưỡng phồn thực cổ xưa, phản ánh thế giới quan nông nghiệp tôn thờ sinh thực khí và hành vi phối ngẫu như một hình thức “*ma thuật mô phỏng*” nhằm khơi dậy sinh lực vũ trụ. Đỗ Lai Thúy (1994), Ngô Đức Thịnh (2001), Nguyễn Minh San (1998) đều khẳng định dù từng bị phê phán là “*tục dâm*” dưới ảnh hưởng đạo Nho, các tín ngưỡng phồn thực vẫn được cộng đồng người Việt mã hóa, thiêng hóa qua nghi lễ dân gian. Tục “*cướp kén*” mang ý nghĩa là để nhân lên cái nòi giống của con người, cầu sinh sôi để mở mang diện tích canh tác, phát triển làng xóm (Tạ Hữu B, Ban quản lý di tích đền Quốc tế,

làng Dị Nậu, tỉnh Phú Thọ, ngày 1/2/2025)¹.

Lễ hội làng Dị Nậu diễn ra từ mùng 3 đến 4 tháng Giêng âm lịch. Trước Tết dân làng chuẩn bị cây “kén” là một cây tre tươi cao khoảng 3 mét, cùng 36 cặp “nữ” và “nuông” làm bằng gỗ xoan và mo cau tượng trưng cho sinh thực khí nam - nữ. Các cặp kén được buộc lên ngọn tre bằng dây lạt tượng trưng cho 36 mầm sống đầu xuân, hàm chứa ước nguyện phồn sinh của cộng đồng. Sáng mùng 4, sau rước kiệu và tế lễ, ông chủ tế đọc bài giáo kén trước sân đền để cầu Thánh ban lộc con cháu: *“Ai mà cướp được con kén chày kình, ấy thực nam sinh công hầu bá tước. Ai cướp được con kén bỏ đài, ấy thực nữ tài cung phi hoàng hậu. Con con cháu cháu thịnh tử đa tôn, ấy thực dân ta thịnh nhân thịnh vật”* (trích bài Giáo kén, năm Ất Ty - 2025).

Trống hiệu vang lên, hàng trăm người ùa vào sân đền tranh giành kén trong không khí tung bùng, linh thiêng. Những ai may mắn cướp được kén liền mang vào đền dâng lễ tạ, nhờ thủ từ khấn cầu sinh quý tử. Sau đó, chiếc kén được mang về đặt dưới gối như bùa cầu tự. Với người làm nông, chiếc kén treo lên giàn bầu, chuồng gia súc để cầu cho trái sai, lợn gà đầy đàn. Người cướp được những vật thiêng này là một sự may mắn, nhất là đối với những cặp vợ chồng mới cưới, vì là điềm có tin mừng (Vũ Anh Tú, 2010, tr. 161). Cướp kén là điềm nhân cao trào, nơi nghi lễ và đời sống giao thoa, tái hiện biểu tượng giao phối âm - dương, hành động “*ma thuật sinh sản*” để khơi dậy năng lượng đầu năm, củng cố niềm tin vào sự sống, sinh sản và thịnh vượng.

Tục cướp kén trị liệu tâm lý - tinh thần trong xã hội hiện đại

Tục “cướp kén” làng Dị Nậu là nghi lễ phồn thực đặc sắc, nơi cây tre tượng trưng vũ trụ, treo 36 cặp nữ - nuông mô phỏng sinh thực khí nam nữ, biểu trưng năng lượng sinh sản. Hành vi cướp kén tái hiện giao hoan tập thể như một hình thức nhằm khơi dậy sinh khí đất trời, cầu phúc lộc và sự sinh sôi. Được cộng đồng thiêng hóa và gìn giữ, những chiếc kén trở thành “*bùa cầu tự*”, là điểm tựa tinh thần cho các cặp vợ chồng hiếm muộn, gửi gắm hy vọng sinh con đầu xuân. Ông Tạ Hữu B, Ban quản lý di tích đền Quốc Tế, xã Dị Nậu chia sẻ “*năm nào lễ hội tổ chức thì các thanh niên hiếm muộn, những cặp đôi mới cưới và những gia đình mong muốn có con từ khắp nơi có người từ Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình.v.v, đều háo hức nô nức đến đền Quốc Tế để chờ ngày cướp kén. Khi tiếng trống nổi lên mọi người hồ hởi xông vào cướp kén, tạo nên khí thế sôi nổi, hào hứng để cướp lấy những chiếc Nữ, chiếc Nuông cầu may có con cái cho mình”* (Phỏng vấn ông Tạ Hữu B, Ban quản lý di tích đền Quốc tế, làng Dị Nậu, 1/2/2025).

Tham gia vào nghi lễ cướp kén không chỉ là hành vi văn hóa, mà còn là chiến lược tinh thần của các cặp đôi hiếm muộn gửi gắm vào yếu tố tâm linh. Anh Tạ Công T người làng Dị Nậu đã kết hôn nhiều năm nhưng chưa có con, anh đã đến lễ hội từ sáng sớm để tham gia tục cướp kén với khát khao “*cướp được nữ hay nuông gì cũng được để đức Thánh phù hộ, độ trì cho vợ chồng tôi nhanh có con*” (Phỏng vấn Tạ Công T, làng Dị Nậu ngày 1/2/2025). Ông Tạ Đình H cho biết “*ai cướp được cái nữ thì năm ấy có cái điềm may là sẽ đẻ con trai, ai cướp được*

1 Vì lý do bảo mật thông tin nên tên của những người trả lời phỏng vấn đã được thay đổi trong bài viết.

cái nường thì năm đó sẽ đẻ con gái. Không biết là tục cướp kén có cái linh ứng như thế nào nhưng ở làng Dị Nậu hầu như năm nào những người cướp được cái gì ấy thì đều sinh con như mong muốn” (Phỏng vấn ông Tạ Đình H, làng Dị Nậu, ngày 31/1/2025). Đã có nhiều cặp vợ chồng đến cướp kén và đạt được ước muốn sinh con “*không biết có duy tâm hay biện chứng gì. Thế nhưng các cặp vợ chồng đã đạt được mong ước, đã được thần thánh ban cho một cái phúc đó là có con cái để nối dõi tông đường”* (Phỏng vấn ông Tạ Hữu B, Ban quản lý di tích đền Quốc tế, làng Dị Nậu, 1/2/2025).

Theo góc độ khoa học, Hobson và cộng sự (2017) cho thấy các hoạt động nghi lễ làm giảm đáng kể chỉ số lo âu thần kinh (như sóng ERN trong não). Điều đó cho thấy nghi lễ có thể đệm chống cho con người khỏi những bất định và lo lắng phổ biến ở các cặp vợ chồng hiếm muộn. Durkheim (1995) nhận định, hành động tôn giáo, đặc biệt là nghi thức lễ hội cung cấp nền tảng đạo đức cho cộng đồng, kích hoạt niềm tin và tạo nên một “*ý thức tập thể*” gắn kết các nhóm xã hội với nhau (Durkheim 1995, 421). Tục cướp kén, chính là biểu hiện của trạng thái “*communitas*” cộng cảm thiêng liêng nơi mọi người cùng chia sẻ mục đích tâm linh và khát vọng sinh sôi (Turner, 1969). Hành động “*cướp*” không chỉ là lễ thức mà còn là cơ chế giải tỏa cảm xúc, giúp người tham gia được chữa lành bằng sự hòa nhập vào đám đông, bởi đám đông ở đây không phải là hỗn loạn mà là “*đồng tâm cộng khổ*”. Xã hội hiện đại đang đối mặt với dân số già hóa, tỷ lệ sinh giảm, chỉ còn 1,91 con/phụ nữ năm 2024 (Westfall, 2025), lễ hội cướp kén đã trở thành phản ứng văn hóa để xoa dịu căng thẳng sinh sản.

Quốc Lập (2017) cho rằng sinh con không chỉ là quyền cá nhân mà còn là trách nhiệm đối với giống nòi và xã hội một quan niệm vẫn được duy trì trong tâm thức nông thôn Việt Nam. Khi áp lực sinh nở tăng cao và khủng hoảng niềm tin lan rộng bởi biến động xã hội, thiên tai, dịch bệnh, thì nhu cầu tìm về với các giá trị văn hóa cổ truyền lại càng mạnh mẽ. Tục cướp kén đã trở thành “*liệu pháp cộng đồng*” giúp ổn định tinh thần. Bà N.T.M. từ Ba Vì, Hà Nội kể “*con gái tôi lấy chồng 5 năm nay vẫn chưa có con. Năm ngoái, chúng tôi đến Dị Nậu lễ thánh, con rể cướp được cái nõ, rồi trong năm ấy con gái tôi mang thai. Năm nay cả nhà lên làm tạ thánh”* (PV bà N.T.M Ba Vì, Hà Nội, ngày 1/2/2025). Lê Thị Lan Phương, một người dân địa phương, chia sẻ: “*Vợ chồng em sắp cưới, mong có con nên đến lễ và cố chen vào cướp kén. Bị ngã lăn lộn nhưng vẫn giữ được kén, mong thánh ban cho lộc con cái trong năm nay”* (PV Lê Thị Lan Phương, làng Dị Nậu, tỉnh Phú Thọ, ngày 1/2/2025).

Xygalatas và cộng sự (2019) cho rằng các nghi lễ tôn giáo có tác dụng xoa dịu lo âu, người tham dự cảm thấy mình không đơn độc, mà được cộng đồng che chở trong một không gian thiêng. Họ tin vào một “*thế lực siêu nhiên*” điều không thể tìm thấy trong đời sống hiện đại đầy áp lực. Tục cướp kén xét từ góc độ này không chỉ là tín ngưỡng phồn thực mà là một hành vi trị liệu cộng đồng giàu tính nhân văn. Khi các thiết chế hiện đại chưa đủ mạnh để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho mọi người, thì nghi lễ “*cướp kén*” ở Dị Nậu chính là “*nguồn lực văn hóa*” cần được nhận diện và phát huy. Chính sự cộng hưởng giữa yếu tố linh thiêng, tính biểu tượng và không gian cộng cảm đã khiến cho tục cướp kén không chỉ là một nghi thức cổ truyền, mà còn là

một giải pháp trị liệu tập thể hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khẩn thiết về tinh thần trong xã hội hiện đại.

4. Kết luận và đề xuất

Tục “*cướp kén*” trong lễ hội làng Dị Nậu là một thực hành tín ngưỡng phồn thực giàu tính biểu tượng, phản ánh khát vọng sinh sôi, phúc lộc của cư dân nông nghiệp. Dưới góc nhìn nhân học và xã hội học, nghi lễ này không chỉ là tập tục văn hóa mà còn là cấu trúc xã hội giàu ý nghĩa, cho thấy sự kết nối giữa tín ngưỡng dân gian, chức năng trị liệu tâm linh và sự gắn kết cộng đồng. Biểu tượng sinh thực khí được mã hóa tinh tế qua cây kén, cặp nõ - nường, hành vi tranh cướp tập thể đã tạo nên một không gian linh thiêng, nơi người dân vừa thực hành tín ngưỡng vừa

tìm thấy sự cộng hưởng tinh thần. Trong bối cảnh hiện đại, khi xã hội đối mặt với áp lực sinh sản, tỷ lệ sinh thấp và khủng hoảng niềm tin, nghi lễ “*cướp kén*” càng bộc lộ giá trị như một hình thức trị liệu cộng đồng. Lễ hội trở thành nơi nương tựa tinh thần cho những người hiếm muộn, người trẻ lo âu, giúp họ tìm lại niềm hy vọng, cảm giác được thừa nhận và kết nối cộng đồng. Đây chính là vai trò thiết yếu mà nghi lễ dân gian đảm nhiệm trong xã hội đương đại như một liệu pháp tâm linh. Từ trường hợp “*cướp kén*” làng Dị Nậu, có thể mở rộng hướng nghiên cứu liên ngành về chức năng trị liệu của lễ hội truyền thống. Việc tích hợp các thực hành văn hóa bản địa vào chăm sóc sức khỏe tinh thần của cộng đồng không chỉ nhân văn mà còn có ý nghĩa ứng dụng bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Thái Bình (2025), Tỷ lệ vô sinh, hiếm muộn tại Việt Nam gia tăng, *Báo điện tử Sức khỏe và Đời sống*, Truy cập từ <https://suckhoedoisong.vn/ty-le-vo-sinh-hiem-muon-tai-viet-nam-gia-tang-169250306182802882.htm>
2. Bùi Văn Dũng, Nguyễn Thị Cẩm Tú, (2016), Tín ngưỡng dân gian trong đời sống tin thần của người Việt Nam, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9 (106), tr.71-75.
3. Dimitris Xygalatas, Sammyh Khan, Martin Lang, Radek Kundt, Eva Kundtová-Klocová, Jan Krátký and John Shaver (2019), Effects of Extreme Ritual Practices on Psychophysiological Well-Being, *Current Anthropology*, 60 (5), page 699-707.
4. Emile Durkheim (1995), *The Elementary Forms of Religious Life*, trans. Karen E. Fields, Free Press, New York (Original work published 1912)
5. Hobson NM, Bonk D, Inzlicht M (2017), Rituals decrease the neural response to performance failure, *PeerJ* 5:e3363.
6. Lam Q Truong, Thuy B Luong, Thu H Tran, Ngan H Dang, Lien H Nguyen, Trang T Nguyen, Phuong T H Nguyen (2022), Infertility-related stress, social support, and coping of women experiencing infertility in Vietnam, *Health Psychol Report*, volume 10(2), tr.129-138.
7. Quốc Lập (2017), Sinh con có... trách nhiệm!, *Báo điện tử Sài Gòn giải phóng*, Truy cập từ <https://www.sggp.org.vn/sinh-con-co-trach-nhiem-post455022.html>
8. Nguyen, T. H. P. (2011), Social attitudes on infertility: Women’s situation and response, *Proceedings of International Conference: 20 years of Faculty of Sociology Achievements and Challenges*, 350–358.
9. Sammy Westfall (2025), Vietnam drops two-child policy amid demographic concerns,

Retrieved from <https://www.washingtonpost.com/world/2025/06/04/vietnam-population-control-policy>

10. Nguyễn Minh San (1998), Lễ thức phồn thực trong sinh hoạt văn hóa dân gian ở Phú Thọ, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 3 (165).

11. Trần Hà Thu, Trương Quang Lâm, Nguyễn Hạnh Liên (2020), Áp lực có con và căng thẳng trong đời sống tình dục của các cặp vợ chồng hiếm muộn, *Tạp chí Tâm lý học*, Số 11 (260), tr.68 - 83.

12. Ngô Đức Thịnh (cb) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Đỗ Lai Thúy (1994), Tín ngưỡng phồn thực, nhìn từ góc độ văn hóa lịch sử, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 122 (8), tr.16.

14. Chu Quang Trứ (2016), *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.

15. Turner, Victor W (1969), *The Ritual Process: Structure and Anti-Structure*, Ithaca, Cornell University Press, New York

16. Vũ Anh Tú (2010), *Tín ngưỡng phồn thực trong lễ hội dân gian người Việt ở Châu Thổ Bắc Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.157-185.